TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY ĐỨC** **TỈNH ĐĂK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tuy Đức, ngày 07 tháng 8 năm 2017

Số: 17/2017/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211 và Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 36/2017/TLST-DS ngày 16 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đức V, sinh năm: 1982;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông;

Bị đơn: Bà Trịnh Thị T, sinh năm: 1967;

Địa chỉ: Thôn 3, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị M, sinh năm: 1986;

Địa chỉ: Thôn 4, xã Đăk Buk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Buộc bà Trịnh Thị T phải trả cho anh Nguyễn Đức V và chị Phạm Thị M số tiền là 276.000.000đồng (Hai trăm bảy mươi sáu triệu đồng) trong đó tiền gốc là 221.890.000đồng (Hai trăm hai mươi mốt triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng); tiền lãi đến ngày 20/10/2017 là 54.110.000 đồng (Năm mươi bốn triệu một trăm mười nghìn đồng).

Trả vào ngày 20/10/2017.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

* Về án phí: Bà Trịnh Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.900.000 đồng (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

Trả lại cho anh Nguyễn Đức V số tiền tạm ứng án phí là 6.752.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004835 ngày 16/6/2017 tại Chị cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Văn Quân